

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đắc Tư;

2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu và ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Dương Thị T, sinh năm 1997; Nơi sinh: V-Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn T1-1976; Mẹ: Dương Thị Bé T2-1975; A, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014); Chồng: Trần Ngọc H1-1993; Con: Có 02 người (sinh năm 2015 và 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến ngày 18/6/2023 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay.

2/ Dương Thị Bé T2, sinh năm 1975; Nơi sinh: V-Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Cha: Dương Văn P, không xác định năm sinh đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị H2-1946 (sống); A, chị, em ruột: Có 07 người, không xác định năm sinh; Chồng: Lê Văn T1-1976; Con: Có 04 người (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay.

3/ Lê Văn T1, sinh năm 1976; Nơi sinh: Giồng Riềng-Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi thường trú; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị N, không xác định năm sinh đã chết; A, chị, em ruột: Không; Vợ: Dương Thị Bé T2-1975; Con: Có 04 người (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay.

4/ Dương Văn H3, sinh năm 2004; Nơi sinh: V-Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn T1-1976; Mẹ: Dương Thị Bé T2-1975; A, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014); Vợ: Huỳnh Thị Kim N1-2000; Con: Có 01 người, sinh ngày 30/11/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Dương Thị T3-2002

- Bà Dương Thị L-1981

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Huỳnh Thị Kim N1-2000

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Bà Dương Thị Bé B-1970

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Ngọc T4

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Lê Văn C-1978

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Lê Minh N2-1990

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Võ Văn T5-1995

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Huỳnh Công B1-1992

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Bùi Minh T6-1991

Địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, Hồ Ngọc T7 đi đến nhà Dương Thị Bé T2 cặp Quốc lộ H, thuộc ấp V, xã V để mua ma túy. Khi đến, T7 gặp Dương Văn H3 là con ruột của Bé T2 đang đứng trước cửa nhà nên hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, nhưng chỉ đưa 295.000 đồng, lúc này H3 đồng ý bán ma túy cho T7 và nhận tiền. Sau đó, H3 đi vào nhà lấy ma túy ra giao cho T7, khi T7 vừa nhận gói ma túy từ H3 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng trên tay của T7 là 01 gói nylon không màu, hàn kín, bên trong có chứa chất nghi là ma túy.

Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, người và đồ vật đối với Dương Thị Bé T2, Dương Thị T và Lê Văn T1, tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực bãi đá cặp sông C đối diện nhà Bé T2 phát hiện thu giữ thêm một số vật chứng là ma túy như sau:

- 01 hộp nhựa trên có chữ Joly bên trong có 01 gói nylon không màu hàn kín và 01 đoạn ống nhựa không màu, sọc trắng, hàn kín tất cả đều chứa tinh thể không màu được thu giữ trên đầu tủ lạnh đặt trong nhà;

- 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chứa chất rắn màu vàng, thu giữ trên gác nơi Dương Thị T ngủ;

- 01 gói nylon không màu nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu, thu giữ của Lê Văn T1 cất giấu ở bãi trạ đá cặp sông Cái Sắn;

Căn cứ kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận:

+ Gói 01: Mẫu ký hiệu M1, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0454 gam (Bao niêm phong ghi tên Hồ Ngọc T7).

+ Gói 02: Mẫu ký hiệu M2, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3152 gam (Bao niêm phong ghi tên Dương Thị Bé T2).

Căn cứ kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,4704 gam (Bao niêm phong ghi tên Lê Văn T1).

Căn cứ kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Chất rắn màu vàng trong nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1080 gam (Bao niêm phong ghi tên Dương Thị T).

Đối với Dương Thị T khai nhận: T sống tại nhà cha mẹ ruột là Dương Thị Bé T2 và Lê Văn T1, bản thân có sử dụng ma túy, loại Methamphetamine từ năm 2020. Đầu năm 2023, do không có tiền mua ma túy để sử dụng và tiền sinh hoạt hàng ngày nên T nảy sinh ý định mua ma túy về vừa sử dụng và vừa bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Từ đó, T tìm nguồn để mua ma túy, thông qua bạn bè quen biết giới thiệu T mua ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch, ở tỉnh Long An. Từ đầu năm 2023 đến ngày 04/6/2023, T đã sử dụng số điện thoại 0379.979.435 để trao đổi mua ma túy, loại Methamphetamine của người đàn ông tổng cộng 10 lần, mỗi lần mua với giá 5.000.000 đồng, T trực tiếp đi lên tỉnh Long An để nhận ma túy. Khi mua được ma túy, T đem về nhà Bé T2 cất giấu, rồi cùng với T1 dùng ống hút, gói nylon, hột quẹt ga, cân điện tử để phân chia thành nhiều đoạn, nhiều gói nhỏ, còn lại số ma túy chưa phân chia thì để trong gói nylon không màu nẹp miệng rồi đưa cho T1 cất giấu dưới bãi trù đá cặp mé sông Cái Sắn đối diện nhà, khi cần phân chia để bán hoặc sử dụng thì T sẽ nói T1 lấy ma túy lên đưa. Các đoạn và gói ma túy sau khi đã phân chia T cất vào hộp nhựa để trên đầu tủ lạnh trong nhà, có ai đến mua thì bán với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Một lần mua ma túy với giá 5.000.000 đồng, có khối lượng khoảng 10 gam thì T phân chia được tổng cộng khoảng 40 gói và đoạn ống hút các loại với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng để bán lại. Trong

10 gam ma túy T bán được cho khoảng 30 người, mỗi ngày T bán ma túy cho khoảng 10 người. Ngoài ra, trong quá trình bán ma túy, T cũng xác định mẹ ruột là Bé T2 và cha ruột là T1 nhiều lần giúp sức cho T mua bán trái phép chất ma túy.

Đến sáng ngày 09/6/2023, khi T đang ngủ trong nhà thì Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét, đồng thời thu giữ ma túy để trên đầu tủ lạnh, thu giữ trên gác nơi T ngủ ma túy để trong nỏ thủy tinh, thu giữ ma túy mà T gửi cha ruột Lê Văn T1 cất giấu ở mé sông Cái Sắn. Tổng số ma túy cơ quan điều tra thu giữ ngày 09/6/2023 có khối lượng 7,939 gam, loại Methamphetamine, đây là số ma túy do T mua vào ngày 04/6/2023 mục đích để bán lại cho người mua, trong số ma túy này T chưa sử dụng được lần nào. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, T thu lợi bất chính khoảng 20.000.000 đồng, T sử dụng tiền này mua sữa cho con và ăn uống hàng ngày, hiện tại không có khả năng giao nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Đối với Dương Thị Bé T2 khai nhận: Đầu năm 2023, biết con ruột là T sử dụng ma túy và bán ma túy tại nhà mình. Trong quá trình T bán ma túy thì T có để các gói ma túy trong hộp nhựa trên đầu tủ lạnh trong nhà và nhờ Bé T2 trông coi ma túy dùm, nếu có ai đến nhà hỏi mua ma túy thì kêu T ra bán ma túy, lúc này Bé T2 đồng ý. Từ đó, Bé T2 đã 10 lần kêu T ra bán ma túy khi có người đến mua, đồng thời còn trực tiếp giúp sức cho T bán ma túy cho người khác khoảng 13 lần, kêu H3 giao ma túy cho người mua 01 lần, kêu T1 giao ma túy cho người mua 01 lần, mỗi lần bán ma túy với giá là 50.000 đồng đến 150.000 đồng, tiền bán ma túy thì Bé T2 đưa lại cho T. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, khi Bé T2 đang ngồi trong nhà thì H3 đi vào nói có người đến hỏi mua ma túy, Bé T2 chỉ H3 là ma túy để trong hộp trên đầu tủ lạnh, H3 đi lại lấy ma túy đem ra bán thì bị công an bắt quả tang. Bé T2 xác định số ma túy thu giữ trên đầu tủ lạnh trong nhà có khối lượng 0,3152 gam là ma túy của T cất giấu trong nhà để bán cho người khác.

Đối với Dương Văn H3 khai nhận: Từ tháng 3/2023 đến ngày 09/6/2023, H3 sống tại nhà cha mẹ ruột là Dương Thị Bé T2 và Lê Văn T1. Quá trình này, H3 thấy cha mẹ mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, từ đó khi có người đến mua ma túy, H3 đã giúp sức bán ma túy được khoảng 10 lần, mỗi lần bán ma túy với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong đó, đầu tháng 6/2023, trong một ngày H3 bán ma túy 02 lần, còn lại những ngày khác thì trong ngày H3 bán ma túy 01 lần. Hoàn xác định bán ma túy cho Võ Văn T5 02 lần, bán ma túy cho Hồ Ngọc T7 02

lần, còn lại những lần khác H3 không biết họ tên và địa chỉ của người mua ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, T7 đi đến trước nhà gặp H3 hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng nhưng T7 chỉ đưa 295.000 đồng thì H3 đồng ý bán ma túy và lấy tiền. H3 đi vào nhà gặp Bé T2 đang ngồi trên võng và nói “có người hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng”, thì Bé T2 kêu H3 ra hộp nhựa trên đầu tủ lạnh lấy ma túy giao bán. H3 đi ra để số tiền 295.000 đồng bán ma túy trên thùng loa gần tủ lạnh, rồi lấy một gói nylon bên trong chứa ma túy trên đầu tủ lạnh ra giao bán cho T7. Sau khi giao ma túy cho T7 xong thì bị công an phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ của T7 gói ma túy mà H3 vừa bán. Hoài xác định số ma túy công an thu giữ của T7 có khối lượng 0,0454 gam là ma túy H3 lấy trên đầu tủ lạnh trong nhà để bán cho T7.

Đối với Lê Văn T1 khai nhận: Khoảng đầu năm 2023, T1 phát hiện con ruột là T sử dụng ma túy đá nên khuyên T sử dụng giảm lại. Trước ngày bị bắt khoảng một tháng, T1 kêu T đưa ma túy cho T1 cất giữ, khi nào T cần sử dụng thì sẽ đưa cho T một ít để sử dụng, rồi đưa ma túy lại cho T1 cất giữ, mục đích là để T sử dụng ma túy giảm lại, T đồng ý. T đưa ma túy cho T1 được để trong hộp giấy cứng và để trong bọc nilon màu đỏ, T1 mang ma túy cất giấu ở gốc cây nhàu dưới mé sông C đối diện nhà T1. Cách 03 ngày T1 đưa ma túy cho T để T lấy sử dụng, rồi T đưa phần ma túy còn lại cho T1 cất giữ. Ngày 08/6/2023, T1 đưa ma túy cho T để T lấy sử dụng, rồi T đưa phần ma túy còn lại cho T1 cất giữ, do trời mưa sợ bị ướt gói ma túy nên T1 mới mang gói ma túy cất giấu ở bờ kè nhà của ông M cặp sông Cái Sắn xéo nhà của mình. Đến ngày 09/6/2023, Công an phát hiện thu giữ gói ma túy nêu trên có khối lượng 7,4704 gam, loại Methamphetamine. T1 khai nhận chỉ cất giấu ma túy cho T 01 lần, không giúp sức cho T mua bán trái phép chất ma túy.

Hồ Ngọc T7 khai nhận: Ngày 09/6/2023, T7 đi đến nhà Bé T2 để mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến, T7 gặp H3 hỏi mua ma túy giá 300.000 đồng nhưng T7 đưa H3 295.000 đồng, thì H3 đồng ý bán và lấy tiền. Xong H3 đi vào nhà lấy gói nylon không màu hàn kín, bên trong chứa ma túy ra giao bán cho T7. Khi T7 vừa nhận gói ma túy từ H3 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ của T7 gói ma túy nêu trên. Trước ngày bị bắt quả tang khoảng một tháng, H3 có bán cho T7 một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy T7 đã sử dụng hết.

Lê Văn C khai nhận: Vào tối ngày 07/6/2023, C đi đến nhà của T1 để mua ma

túy đá. Khi đến nhà, C đứng bên ngoài nói “Trắng bán 100.000 đồng ma túy” nhưng T1 không trả lời, lát sau C thấy có một bé gái đi ra, C đưa bé gái 100.000 đồng và nhận ma túy được để trong ống nhựa không màu, sọc trắng hàn kín. Mua được ma túy, C cất giấu ma túy vào trong miệng rồi đi về để sử dụng. Trên đường về thì C gặp lực lượng công an đi tuần tra nên C nhả đoạn ma túy từ trong miệng xuống đường lộ nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Căn cứ Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0677 gam (Bao niêm phong ghi tên Lê Văn C). Ngoài ra, C còn khai nhận ngày 01/6/2023, T1 bán cho C gói ma túy đá với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy C đã sử dụng hết.

Lê Minh N2 khai nhận: Từ khoảng tháng 02/2023 đến ngày 09/5/2023, N2 đã đến nhà của Bé T2 mua ma túy 05 lần để sử dụng, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: vào khoảng tháng 02/2023, N2 hỏi Bé T2 mua gói ma túy giá 300.000 đồng thì H3 đem ma túy ra giao và nhận tiền; Lần thứ hai: Đầu tháng 5/2023, N2 hỏi Bé T2 mua ma túy giá 600.000 đồng, Bé T2 trực tiếp giao 02 gói ma túy và nhận tiền; Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 10 ngày, N2 hỏi Bé T2 mua ma túy giá 100.000 đồng, Bé T2 trực tiếp giao gói ma túy và nhận tiền; Lần thứ tư: Vào ngày 26/5/2023, N2 hỏi Bé T2 mua ma túy giá 100.000 đồng thì T1 đem ma túy giao và nhận tiền; Lần thứ năm: Vào rạng sáng ngày 09/6/2023, N2 đến nhà B2 T2 hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng thì T1 đem ma túy giao cho N2 và nhận tiền. Các lần mua ma túy nêu trên thì N2 đã sử dụng hết nên không thu giữ được ma túy của N2.

Võ Văn T5 khai nhận: Từ ngày 24/12/2022 (âm lịch) đến ngày 03/6/2023, T5 đến nhà Bé T2 để mua ma túy đá sử dụng khoảng 30 lần, khoảng từ 03 đến 04 ngày T5 sẽ đến mua ma túy một lần, với giá tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong đó, T1 trực tiếp bán ma túy cho T5 18 lần, Bé T2 bán trực tiếp cho T5 10 lần, H3 trực tiếp bán ma túy cho T5 02 lần. Riêng ngày 08/6/2023, T5 nhờ một người bạn tên N3 đến mua ma túy của Bé T2 với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì N3 đưa gói ma túy cho T5 sử dụng hết. Các lần mua ma túy nêu trên thì T5 đã sử dụng hết nên không thu giữ được ma túy của T5.

Huỳnh Văn B3 khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2023 (âm lịch), B3 trực tiếp mua ma túy do Trắng bán được khoảng 03 lần, mỗi lần mua ma túy với giá từ 150.000

đồng đến 200.000 đồng, số ma túy mua thì B3 đã sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa những người có liên quan, kết quả lời khai của các đối tượng T, Bé T2 và H3 hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra. Riêng T1 không thừa nhận có hành vi giúp sức cho T mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên với những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở chứng minh Dương Thị T, Dương Thị Bé T2, Dương Văn H3 và Lê Văn T1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vào ngày 09/6/2023, Hồ Ngọc T7 mua ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0454 gam của H3, bị bắt quả tang. Tuy nhiên, T7 chưa có tiền án, tiền sự, ma túy không đủ định lượng nên hành vi mà T7 thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện tại, T7 đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng, theo quyết định số 23/QĐ-TA ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, do đó, cơ quan điều tra không xử phạt vi phạm hành chính đối với T7.

Vào ngày 07/6/2023, Lê Văn C mua ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0677 gam của T1, bị phát hiện thu giữ. Tuy nhiên, C chưa có tiền án, tiền sự, ma túy không đủ định lượng nên hành vi của C thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Minh N2, Võ Văn T5, Huỳnh Văn B3 là những người nghiện ma túy, khai mua ma túy nhiều lần của Bé T2, T1 và H3 về để sử dụng. Tuy nhiên, không thu giữ được ma túy, đồng thời qua test nhanh thì các đối tượng âm tính với chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông ở tỉnh Long An mà T khai đã mua ma túy 10 lần, do T không biết mặt, không biết tên và không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm việc được. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKSVT ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Dương Thị T và Lê Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Dương Thị Bé T2 và Dương Văn H3 về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Lê Văn T1 thừa nhận nhiều lần giúp sức cho bị cáo T phân chia ma túy, cất giấu ma túy có khối lượng 7,4704 gam và bán trực tiếp ma túy cho người mua khoảng 12 lần. Trong đó, vào ngày 07/6/2023, bị cáo T1 có bán ma túy cho Lê Văn C loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0677 gam.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Thị T, Lê Văn T1, Dương Thị Bé T2 và Dương Văn H3 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bé T2 từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H3 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,0226 gam được niêm phong trong gói ký hiệu số: 195G1/KL-KTHS ngày 16/6/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,2724 gam được niêm phong trong gói ký hiệu số: 195G2/KL-KTHS ngày 16/6/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công

an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,0869 gam và một nỏ thủy tinh được niêm phong số: 197/KL-KTHS ngày 16/6/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Nguyễn Đoàn Trường A, dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 7,3650 gam được niêm phong số: 196/KL-KTHS ngày 16/6/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Đặng Thúy H4, dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,0491 gam được niêm phong số: 194/KL-KTHS ngày 16/6/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T8, dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 hộp nhựa trên hộp có chữ Joly.

+ 04 đoạn ống nhựa không màu; 02 gói nylon không màu hàn kín một đầu; 20 bọc nylon không màu và 20 ống hút nhựa không màu sọc trắng.

+ 30 ống thủy tinh; 01 cây nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ Số tiền bị cáo H3 bán ma túy cho T7 295.000 đồng và số tiền bị cáo T bán ma túy 330.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, số kiểu: A37fw, số seri máy: 7456d9d, không gắn sim, tình trạng đã qua sử dụng, của người mua ma túy đổi điện thoại lấy ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen, số IMEI 1: 869604031412793, IMEI 2: 869604031412785, gắn hai sim số; sim 1 số: 0379.979.435 của bị cáo T liên lạc mua ma túy.

+ Buộc bị cáo Dương Thị T phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng.

- Trả lại các vật chứng sau do không liên quan đến phạm tội:

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thị T sim 2 số: 0979.343.034.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thị Bé T2 số tiền 8.540.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh-đen, kiểu máy CPH1969, số seri: V4PFJNNRUCBIMFQC, được gắn 01 sim V có số seri sim: 8984048000386571848, tình trạng đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn T1 số tiền 1.620.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu xanh, số seri máy: R9JN90CV8LJ, được gắn 01 sim Viettel số seri sim: 8984048000909799954, tình trạng đã qua sử dụng.

- Công nhận Cơ quan cảnh xác điều tra đã tiến xử lý trả lại cho Huỳnh Thị Kim N1 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số máy MT6K2LL/A, được gắn 01 sim mobifone có số seri sim: 8401201192799336, tình trạng đã qua sử dụng; trả lại cho bà Dương Thị L 01 điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xanh, kiểu máy RMX3231, được gắn 01 sim Viettel có số seri sim: 8984048000338135922, tình trạng đã qua sử dụng, do không liên quan đến phạm tội.

* Các vấn đề khác: Vào ngày 09/6/2023, Hồ Ngọc T7 mua ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0454 gam của H3, bị bắt quả tang. Tuy nhiên, T7 chưa có tiền án, tiền sự, ma túy không đủ định lượng nên hành vi mà T7 thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện tại, T7 đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng, theo quyết định số 23/QĐ-TA ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, do đó, cơ quan điều tra không xử phạt vi phạm hành chính đối với T7 là phù hợp.

Vào ngày 07/6/2023, Lê Văn C mua ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0677 gam của T1, bị phát hiện thu giữ. Tuy nhiên, C chưa có tiền án, tiền sự, ma túy không đủ định lượng nên hành vi của C thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Lê Minh N2, Võ Văn T5, Huỳnh Văn B3 là những người nghiện ma túy, khai mua ma túy nhiều lần của Bé T2, T1 và H3 về để sử dụng. Tuy nhiên, không thu giữ được ma túy, đồng thời qua test nhanh thì các đối tượng âm tính với chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông ở tỉnh Long An mà T khai đã mua ma túy 10 lần, do T không biết mặt, không biết tên và không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm việc được. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Dương Thị T khai nhận ma túy mua về vừa dùng để sử dụng và vừa dùng để bán cho người khác. Tuy nhiên, vào ngày 04/6/2023 số ma túy bị cáo T mua về để bán, bị cáo chưa sử dụng được lần nào, đồng thời ngày bắt quả tang bị cáo cũng không sử dụng trái phép chất ma túy, nên việc cơ quan điều tra không xử lý đối với bị cáo T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Bị cáo Dương Thị T là người trực tiếp bỏ tiền ra và mua ma túy từ Long An về nhà cất giấu, sau đó phân chia ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người mua. Mỗi lần mua ma túy với giá 5.000.000 đồng, bị cáo phân chia được khoảng 40 gói và đoạn ống hút các loại với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng để bán lại cho khoảng 30 lượt người đến mua, mỗi ngày bị cáo bán ma túy cho khoảng 10 lượt người đến mua. Những người mua ma túy bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ. Ngày 09/6/2023, bị công an bắt quả tang và thu giữ tất cả ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 7,939 gam và khối lượng ma túy bị cáo T1 bán cho C ngày 07/6/2023 là 0,0677 gam, tổng cộng là 8,0067 gam. Quá trình mua bán ma túy, bị cáo thu lợi

bất chính 20.000.000 đồng.

Bị cáo Dương Thị Bé T2 đã giúp sức cho bị cáo T trông coi ma túy mà T cất giấu trong nhà, kêu bị cáo T bán ma túy 10 lần, bị cáo trực tiếp bán ma túy cho người mua 13 lần, kêu bị cáo H3 giao ma túy cho người mua 01 lần, kêu bị cáo T1 giao ma túy cho người mua 01 lần.

Bị cáo Dương Văn H3 từ tháng 3/2023 đến ngày 08/6/2023 đã giúp sức cho bị cáo T bán ma túy khoảng 10 lần, mỗi lần bán ma túy với giá 100.000 đồng đến 300.000 đồng, có 01 ngày bị cáo bán ma túy hai lần cho 02 người thanh niên, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Ngày 09/6/2023, bị cáo bị bắt quả tang khi đang bán ma túy, loại Methamphetamine cho Hồ Ngọc T7 có khối lượng 0,0454 gam.

Bị cáo Lê Văn T1 có vai trò nhiều lần giúp sức cho bị cáo T phân chia ma túy, cất giấu ma túy, trực tiếp bán ma túy cho người mua khoảng 12 lần. Ngày 09/6/2023, Cơ quan điều tra thu giữ ma túy, loại Methamphetamine mà bị cáo cất giấu có khối lượng 7,4704 gam, bị cáo thừa nhận là ma túy bị cáo cất giấu cho bị cáo T để bị cáo T lấy sử dụng và bán ma túy cho người mua.

Hành vi của các bị cáo Dương Thị T và Lê Văn T1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của các bị cáo Dương Thị Bé T2 và Dương Văn H3 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Trong vụ án có 04 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp

đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cho nhau, vai trò của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau. Bị cáo T với vai trò chủ yếu, là người bỏ tiền ra trực tiếp mua ma túy về phân chia để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Tổng khối lượng ma túy của bị cáo T mua về mục đích bán lại cho người khác khi bị bắt là 8,0067 gam. Bị cáo Bé T2 và bị cáo H3 nhiều lần bán ma túy trực tiếp cho người mua, không thu lợi bất chính. Đối với bị cáo T1 nhiều lần giúp sức cho bị cáo T phân chia ma túy, ngày bị bắt quả tang bị cáo T1 cất giấu ma túy có khối lượng là 7,4704 gam, bị cáo còn trực tiếp bán ma túy cho người mua khoảng 12 lần. Do bị cáo T bán ma túy có khối lượng trên 05 gam, bị cáo T1 cất giấu ma túy có khối lượng trên 05 gam nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bé T2, T1 là cha mẹ ruột của bị cáo T, bị cáo H3 là em ruột của bị cáo T, biết bị cáo T sử dụng ma túy và mua bán ma túy là phạm tội nhưng các bị cáo không dạy bảo, khuyên ngăn mà còn giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều này, cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật, nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của của từng bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; là phụ nữ đang mang thai, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bé T2 và bị cáo H3, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H3 có con còn nhỏ tuổi (sinh năm 2023), bị cáo Bé T2 không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy, áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn T1, quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Thị T, Lê Văn T1, Dương Thị Bé T2 và Dương Văn H3 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 18/6/2023.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/6/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bé T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/6/2023.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/6/2023.

5. Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:*

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,0226 gam được niêm phong trong gói ký hiệu số: 195G1/KL-KTHS ngày 16/6/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,2724 gam được niêm phong trong gói ký hiệu số: 195G2/KL-KTHS ngày 16/6/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,0869 gam và một nỏ thủy tinh được niêm phong số: 197/KL-KTHS ngày 16/6/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Nguyễn Đoàn Trường A, dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 7,3650 gam được niêm phong số: 196/KL-KTHS ngày 16/6/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Đặng Thúy H4, dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 gói mẫu vật có khối lượng 0,0491 gam được niêm phong số: 194/KL-KTHS ngày 16/6/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T8, dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 hộp nhựa trên hộp có chữ Joly.

+ 04 đoạn ống nhựa không màu; 02 gói nylon không màu hàn kín một đầu; 20 bọc nylon không màu và 20 ống hút nhựa không màu sọc trắng.

+ 30 ống thủy tinh; 01 cây nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:*

+ Số tiền bị cáo H3 bán ma túy cho T7 295.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) và số tiền bị cáo T bán ma túy 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi ngàn đồng*).

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, số kiểu: A37fw, số seri máy: 7456d9d, không gắn sim, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh đen, số IMEI 1: 869604031412793, IMEI 2: 869604031412785, gắn hai sim số; sim 1 số: 0379.979.435.

+ Buộc bị cáo Dương Thị T phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- *Trả lại các vật chứng sau do không liên quan đến phạm tội:*

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thị T sim 2 số: 0979.343.034.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thị Bé T2 số tiền 8.540.000 đồng (*Tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh-đen, kiểu máy CPH1969, số seri: V4PFJNNRUCBIMFQC, được gắn 01 sim V có số seri sim: 8984048000386571848, tình trạng đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn T1 số tiền 1.620.000 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu xanh, số seri máy: R9JN90CV8LJ, được gắn 01 sim Viettel số seri sim: 8984048000909799954, tình trạng đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSVT ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

7. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu